

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ XÃ ĐAN ĐIỀN
LẦN THỨ I

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đan Điền, ngày 14 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đan Điền lần thứ I,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đan Điền lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được tiến hành từ ngày 13 đến ngày 14/8/2025, tại Hội trường Đảng ủy xã Đan Điền.

QUYẾT NGHỊ

A. Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình 5 năm 2020- 2025 và phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 5 năm 2025 - 2030 nêu trong Báo cáo chính trị trình Đại hội.

I. Đánh giá tình hình 5 năm 2020 - 2025

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết đại hội đảng các cấp, Đảng bộ và Nhân dân toàn xã đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn và đã đạt được những kết quả quan trọng, có tính toàn diện trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá; các ngành, các lĩnh vực và các thành phần kinh tế được duy trì và có bước phát triển. Tiếp tục duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới và đang tích cực triển khai các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ, phục vụ tốt hơn yêu cầu phát triển sản xuất và dân sinh, tạo năng lực sản xuất mới; diện mạo bộ mặt nông thôn từng bước khởi sắc. Lĩnh vực văn hóa- xã hội có những chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao; công tác giảm nghèo đạt nhiều kết quả quan trọng. Quốc phòng, an ninh được giữ vững ổn định. Hệ thống chính trị từng bước được củng cố, hiệu lực, hiệu quả hoạt động được nâng lên; đặc biệt đã sớm ổn định và từng bước vận hành hoạt động mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin được chú trọng. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên được nâng lên. Khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường.

Tuy vậy, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn nổi lên một số hạn chế, khuyết điểm, đó là: Kinh tế có tăng trưởng nhưng chưa bền vững, chưa phát huy được lợi thế, tiềm năng của xã; chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi chưa mạnh; kinh tế trang trại phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; các ngành dịch vụ phát triển chưa mạnh nhất là dịch vụ du lịch; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề phát triển chưa

mạnh. Một số tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao đã đạt được nhưng ở mức tối thiểu và còn thiếu bền vững. Cơ sở hạ tầng mặc dù được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn thiếu, chưa đồng bộ. Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển còn khó khăn. Lĩnh vực văn hóa- xã hội có mặt hạn chế. Thu nhập bình quân đầu người còn thấp; tỷ lệ hộ nghèo còn cao. An ninh trật tự vẫn còn tiềm ẩn những nhân tố dễ gây mất ổn định. Việc chấp hành quy chế làm việc; kỷ luật, kỷ cương hành chính có nơi, có lúc chưa nghiêm. Nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đổi mới chưa mạnh. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng có mặt vẫn còn hạn chế; việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và một số cấp ủy, chi bộ chưa nhiều.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp 5 năm 2025- 2030

1. Mục tiêu

Tăng cường củng cố, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Tiếp tục đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế phát triển nhanh, toàn diện gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Tập trung phát triển dịch vụ, du lịch nhất là vùng đầm phá; tạo chuyển biến trong sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại. Chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; quốc phòng, an ninh được bảo đảm; xây dựng xã đạt nông thôn mới nâng cao.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm 10 % (trừ thu tiền sử dụng đất)

2.2. Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm đạt trên 10%

2.3. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 đạt trên 90 triệu đồng.

2.4. Đến năm 2030, phấn đấu không còn hộ nghèo.

2.5. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia: 100 % (trong đó ít nhất 10% đạt chuẩn mức 2).

2.6. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 99,3%.

2.7. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 100%.

2.8. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt trên 99%.

2.9. Hàng năm kết năm từ 25- 30 đảng viên.

3. Các chương trình trọng điểm

3.1. Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao gắn cơ cấu lại ngành nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.

3.2. Chương trình phát triển dịch vụ, du lịch.

3.3. Chương trình chuyển đổi số gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện có hiệu quả mô hình chính quyền 2 cấp.

4. Các công trình trọng điểm

4.1. Nhóm các công trình giao thông:

- Đường Vinh - Lợi (từ ngã tư đèn đỏ- qua khu công nghiệp Quảng Vinh- Ngư Mỹ Thạnh)

- Mở rộng và nâng cấp đường từ cầu Tứ Phú đến ngã 4 đèn đỏ Đức Trọng.

- Mở rộng và nâng cấp đường nối 2 khu công nghiệp Quảng Vinh và khu công nghiệp Phong Điền.

- Nâng cấp tuyến đường Vinh Lợi- Cồn Đá.

4.2. Nhóm hạ tầng phục vụ phát triển dịch vụ, du lịch

- Mở rộng và chỉnh trang tuyến đường từ công viên Cồn Tộc đến Ngư Mỹ Thạnh gắn với nạo vét, khơi thông hệ thống thủy đạo trên vùng phá Tam Giang phục vụ cho phát triển du lịch.

- Hạ tầng khu dịch vụ Đông Quảng Lợi; hạ tầng khu dân cư kết hợp dịch vụ, du lịch Ngư Mỹ Thạnh.

4.3. Nhóm hạ tầng các công trình thoát lũ:

- Kè chống sạt lở sông Bồ.

- Hệ thống thoát lũ hời chợ Nang, nạo vét hời Bến Trâu.

- Đê Tây phá Tam Giang.

4.4. Nhóm hạ tầng khu hành chính tập trung và chỉnh trang khu trung tâm xã (tại Quảng Vinh cũ)

5. Các nhiệm vụ chủ yếu

5. 1. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ

5.1.1. Công tác tư tưởng, chính trị và đạo đức

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chủ động nắm bắt và định hướng tư tưởng của cán bộ, đảng viên dư luận xã hội. Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng học tập, quán triệt gắn với cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Kết luận 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng chính đồn Đảng.

5.1.2. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác Dân vận của cả hệ thống chính trị. Triển khai thực hiện tốt Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”; các phong trào, các cuộc vận động và các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận chính quyền.

5.1.3. Đổi mới công tác tổ chức, cán bộ

Xây dựng Đảng bộ và bộ máy hệ thống chính trị trên địa bàn xã trong sạch, vững mạnh; tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với quản lý, tinh giản biên chế theo vị trí việc làm. Nâng cao năng lực tham mưu và thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Đảng ủy và cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã. Làm tốt công tác quy hoạch gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ. Tập trung xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Triển khai thực hiện tốt mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên; tăng cường công tác quản lý đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi đảng. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ.

5.1.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ luật trong Đảng.

Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm sát với tình hình của địa phương, đơn vị; gắn kiểm tra, giám sát tổ chức đảng với người đứng đầu. Tăng cường công tác kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Xử lý hoặc đề nghị xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo đúng quy định.

5.1.5. Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ cán bộ, đảng viên; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, phát hiện, xử lý kịp thời đối với cán bộ, công chức vi phạm. Thực hiện nghiêm túc việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết kịp thời, đúng quy định các đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

5.1.6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Xây dựng các quy chế, quy định theo hướng phân công nhiệm vụ cụ thể gắn với phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc theo hướng sâu sát cơ sở. Nâng cao năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng các cấp; kịp thời xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cấp trên phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Đảng; đổi mới việc xây dựng, ban hành chỉ thị, nghị quyết và tổ chức các hội nghị, cuộc họp cũng như trong tổ chức thực hiện nghị quyết.

5. 2. Tập trung phát triển kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và bền vững của các ngành có tiềm năng, thế mạnh để nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

5.2.1. Phát triển nhanh và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, du lịch tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Phát huy hiệu quả hoạt động của các chợ trên địa bàn xã đáp ứng tiêu chí xây dựng nông thôn mới và chợ an toàn thực phẩm. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư để hình thành từ 01- 02 siêu thị tổng hợp trên địa bàn xã. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ nông sản của địa phương vào các kênh phân phối hiện đại. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh cá thể mở rộng quy mô, hình thức kinh doanh tham gia các chuỗi cung ứng mua bán sản trên các sàn giao dịch; phát triển các dịch vụ vận tải, thông tin - truyền thông, văn hóa - thể dục - thể thao, vui chơi giải trí và các dịch vụ phù hợp khác.

Tiếp tục tranh thủ các nguồn lực gắn với kêu gọi đầu tư để sớm hình thành rõ nét hơn và nâng cao chất lượng dịch vụ các điểm đến du lịch tại khu vực Ngư Mỹ Thạnh, Cồn Tộc, các làng nghề, ngành nghề (HTX Mây tre đan Bao La, Thủy Lập, bún bánh Ô Sa). Làm tốt công tác kêu gọi, xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch; tiếp tục phối hợp để đẩy nhanh công tác chuẩn bị và triển khai các dự án về phát triển du lịch vùng ven phá Tam Giang.

Chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ du lịch mang tính đặc trưng của xã; trong đó ưu tiên hình thành và phát triển các tour, tuyến du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch ẩm thực, nghỉ dưỡng gắn với phát huy giá trị các làng nghề, ngành nghề truyền thống, các di tích lịch sử, văn hóa. Sắp xếp và quy hoạch lại hệ thống nhà hàng, các cơ sở ăn uống, các dịch vụ ẩm thực ở khu vực Cồn Tộc và Ngư Mỹ Thạnh. Đầu tư hình thành khu ẩm thực phố đêm, chợ nổi ở khu vực Cồn Tộc; đẩy mạnh kích cầu và hình thành thêm từ 3- 5 sản phẩm du lịch trên đầm phá, mỗi năm hình thành thêm 01 cơ sở lưu trú hoặc nghỉ dưỡng; nghiên cứu

kêu gọi hình thành một số nhà hàng nổi đạt 3 sao, 4 sao vùng ven phá theo quy hoạch. Đẩy mạnh xã hội hoá và khuyến khích các doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch.

Tăng cường vận động, khuyến khích phát triển mạnh các loại hình dịch vụ phục vụ trong nông nghiệp, nhất là khâu làm đất, thu hoạch, vận chuyển, cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm; phát triển các cửa hàng, cơ sở kinh doanh nông ngư cụ, điện máy phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản. Tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, các cá nhân có điều kiện đầu tư xây dựng, phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm gắn với xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

5.2.2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu

Tổ chức lại sản xuất theo hướng tập trung, chuyên canh, sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; phát triển nông nghiệp tuần hoàn, hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng thương hiệu, quảng bá tiêu thụ sản phẩm. Ổn định diện tích gieo trồng trồng lúa khoảng 1.800 ha; khuyến khích liên kết sản xuất lúa giống, hình thành vùng sản xuất lúa hàng hóa với diện tích khoảng 500 ha; xây dựng các vùng chuyên canh sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, tiêu chuẩn VietGAP. Tiếp tục đẩy mạnh cơ giới hóa, tự động hóa đồng bộ từ sản xuất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến; thực hiện tốt khâu thu gom và xử lý rơm rạ sau thu hoạch nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường. Tập trung phát triển, nhân rộng các mô hình, các loại cây trồng đã cho hiệu quả kinh tế cao gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) như: ném, dưa, hành lá, mướp đắng, lạc.... Thử nghiệm các cây trồng mới có tiềm năng và giá trị kinh tế. Đến năm 2030, diện tích trồng lạc khoảng 300 ha gắn với việc sử dụng các giống lạc chất lượng cao; mở rộng diện tích trồng rau màu theo tiêu chuẩn VietGAP khoảng 30 ha. Quy hoạch, hình thành rõ nét khu vực Cồn Chọ (Hà Cảng), hoa ở Cổ Tháp- Lai Lâm, rau màu ở Mỹ Thạnh; trồng cây đa canh ở Thắng Lợi, Tín Lợi trở thành khu trồng trọt đa dạng và sản xuất kiểu mẫu về kinh tế. Chuyển đổi một số diện tích trồng độc canh cây lúa, trồng màu hiệu quả thấp; đất bãi bồi ven sông sang trồng các loại cây khác như cây ăn quả, dược liệu; trồng sen, nuôi trồng thủy sản để tăng hiệu quả kinh tế.

Tập trung phát triển mạnh các vật nuôi chủ lực, có lợi thế ở các vùng chăn nuôi tập trung (vùng trang trại rú cát, các khu chăn nuôi ở vùng đất thực) gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm. Xây dựng, nhân rộng các mô hình chăn nuôi liên kết theo chuỗi giá trị, chăn nuôi hữu cơ, kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các cá nhân, doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất, chế

biển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi, nhất là sản xuất giống gia súc, gia cầm bảo đảm nhu cầu trên địa bàn và cung ứng cho thị trường. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm trong chăn nuôi.

Ổn định diện tích 25 ha nuôi nước lợ hiện có, tập trung phát triển mô hình vừa khai thác giống tự nhiên, vừa nuôi các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế cao và các loài cá bản địa, đặc hữu đồng thời phát triển nuôi xen ghép các đối tượng nước lợ theo hướng sinh thái, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường; phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản sinh thái dưới tán rừng gắn với bảo vệ rừng và phát triển du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm góp phần nâng cao thu nhập cho người dân ven phá. Quy hoạch, chuyển đổi diện tích lúa không chủ động tưới tiêu sang nuôi trồng thủy sản. Triển khai mô hình 1 vụ lúa 1 vụ tôm hoặc khoanh nuôi, quản lý, khai thác các loài thủy sản tự nhiên (tôm rảo, rạm, trìa, lươn...). Khôi phục nuôi cá lồng trên phá với các đối tượng thích hợp; ổn định nuôi cá lồng trên sông Bồ gắn với quy hoạch, tổ chức sắp xếp lại đảm bảo môi trường nguồn nước, phòng chống dịch bệnh. Ổn định nuôi cá nước ngọt với diện tích khoảng 100 ha. Rà soát, nghiên cứu các ao hồ hiện có, vùng ruộng ven phá, vùng cửa sông Ô Lâu, phù hợp với điều kiện tự nhiên để nuôi thử nghiệm, xây dựng các mô hình mới có triển vọng như nuôi tôm thẻ chân trắng, nuôi cua đồng, nuôi ốc bươu đen, nuôi cá trong ruộng lúa; các vùng ven sông thử nghiệm nuôi chình, lươn, cá trong bể, trong ao. Hỗ trợ cho ngư dân tăng năng lực khai thác, đánh bắt thủy sản. Thực hiện tốt công tác quản lý, sắp xếp lại nò sáo theo đúng quy hoạch; quản lý nghề lừ khai thác theo đúng quy định; tăng cường công tác tuần tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nhất là trên phá Tam Giang.

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch trang trại phù hợp với thực tiễn sản xuất. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về sử dụng đất trang trại vùng cát. Rà soát quỹ đất còn lại để giao đất cho các tổ chức, cá nhân thực sự có nhu cầu và khả năng làm kinh tế trang trại theo quy hoạch; tạo điều kiện cho các chủ trang trại đang sản xuất có hiệu quả vay vốn, mở rộng quy mô sản xuất. Kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực trang trại, nhất là các dự án sản xuất công nghệ cao, sản xuất giống vật nuôi. Phấn đấu đến năm 2030 có 35 trang trại đạt tiêu chí. Quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng và vận động, khuyến khích các hộ dân tự nguyện chuyển đổi, chuyển nhượng ruộng đất theo hướng tích tụ ruộng đất để phát triển kinh tế trang trại ở vùng đất thực với định hướng mô hình sản xuất nông nghiệp tổng hợp, hữu cơ, tuần hoàn. Nghiên cứu, định hướng phát triển kinh tế trang trại tổng hợp, đa mục đích để từng bước hình thành các điểm dịch vụ ẩm thực và du lịch sinh thái.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác chăm sóc, quản lý và phát triển rừng trồng trên địa bàn. Nghiên cứu để giao đất, giao rừng cho hộ gia đình hoặc cho thuê rừng ngập nước ven phá, thực hiện các mô hình nuôi thủy sản sinh thái, khai thác gắn với bảo tồn các loài thủy đặc sản để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng.

5.2.3. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và làng nghề

Phối hợp đẩy mạnh kêu gọi, xúc tiến, tạo điều kiện để doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp Quảng Vinh; cụm công nghiệp Quảng Lợi. Phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống theo hướng vừa mở rộng quy mô, vừa nâng cao năng lực sản xuất của các hộ trong làng nghề với nhiều loại hình tổ chức sản xuất, liên doanh liên kết theo hướng sản xuất gia công để xây dựng nhãn hiệu, mở rộng quy mô và tiêu thụ sản phẩm. Tập trung nâng cao giá trị các sản phẩm truyền thống hiện có của xã, như mây tre đan (đan lát Bao La, Thủy Lập), bún, bánh Ô Sa theo hướng đa dạng hóa sản phẩm về mẫu mã, kiểu dáng, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh gắn với phát triển du lịch, quảng bá thương hiệu sản phẩm và xuất khẩu. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách để thúc đẩy công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp phát triển gắn với thực hiện tốt Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Quan tâm tạo điều kiện thúc đẩy phát triển, nâng cao năng lực hoạt động của các ngành nghề xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng; cơ khí sửa chữa, gò hàn; nhôm kính, INOX, mộc dân dụng, đồ gỗ và đồ gỗ mỹ nghệ và phát triển một số ngành nghề mới.

5.2.4. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân, hộ cá thể phát triển cả về số lượng, chất lượng và khả năng cạnh tranh; tạo điều kiện thuận lợi để các hộ kinh doanh chuyển sang mô hình doanh nghiệp. Phấn đấu đến năm 2030, toàn xã có khoảng trên 90 doanh nghiệp, trên 1.600 hộ kinh doanh cá thể; có thêm ít nhất 02-03 doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, tham gia mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị trong và ngoài thành phố. Khuyến khích, ưu tiên hình thành các doanh nghiệp trên lĩnh vực thương mại, dịch vụ; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong các ngành nghề ở nông thôn. Tiếp tục nâng cao năng lực tổ chức và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của khu vực kinh tế tập thể, nhất là hợp tác xã gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Coi trọng và phát huy tốt vai trò tự chủ của kinh tế hộ trong sản xuất, kinh doanh. Tăng cường liên kết phát triển kinh tế hộ với các thành phần kinh tế khác.

5.2.5. Công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai và các tài nguyên khác trên địa bàn. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng để

thực hiện các công trình, dự án nhằm chỉnh trang, phát triển khu dân cư. Tích cực thực hiện việc quy hoạch, phân lô và lập thủ tục bán đấu giá quyền sử dụng đất. Tăng cường quản lý tài nguyên, khoáng sản; quản lý chặt chẽ đất nghĩa trang, nghĩa địa theo quy hoạch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của Nhân dân trong gìn giữ và bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu. Tăng cường quản lý và thu gom, xử lý chất thải rắn tại các khu dân cư tập trung, các làng nghề; thu gom, xử lý và phân loại rác thải tại nguồn và quản lý bãi rác tập trung gắn với kiểm tra xử lý các cơ sở vi phạm. Tranh thủ các nguồn lực đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường

5.2.6. Tăng cường công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách

Nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước. Tăng cường các biện pháp bồi dưỡng nguồn thu; thu hút đầu tư, tạo nguồn thu bền vững nhất là các nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách xã; thu đúng, thu đủ, kịp thời các nguồn thu. Quản lý chặt chẽ, hiệu quả chi ngân sách địa phương theo quy định. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển và các nhiệm vụ trọng yếu. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

5. 3. Đẩy mạnh triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao bảo đảm sự phát triển hài hòa, bền vững giữa các vùng

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả đối với các tiêu chí nông thôn mới nâng cao đã đạt đồng thời tập trung triển khai các nhiệm vụ và giải pháp để đạt các tiêu chí còn lại. Phấn đấu đến năm 2030 xã đạt nông thôn mới nâng cao. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các chương trình, dự án, vốn từ doanh nghiệp, các cá nhân trong và ngoài xã, đặc biệt nguồn vốn trong nhân dân đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Chú trọng thu hút và kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình OCOP; nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, kinh tế tập thể; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; phối hợp làm tốt công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động ở nông thôn; giảm tỷ lệ hộ nghèo; nghiên cứu có chính sách hỗ trợ xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào chương trình xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Ngày Chủ nhật xanh”. Tập trung xây dựng khu trung tâm xã Quảng Vinh (cũ) trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục của xã; là hạt nhân phát triển, lan tỏa đối với xung quanh thông qua các trục đường giao thông chính kết nối 4 trung tâm tiểu vùng của xã để thúc đẩy sự phát triển chung dựa trên tiềm năng, thế mạnh của

từng vùng, bao gồm: khu vực Hạ Lang; khu vực Phú Lễ, khu vực Cồn Tộc; khu vực chợ Nịu.

5. 4. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại theo quy hoạch hướng đến đạt các tiêu chí đô thị loại V sau năm 2035.

Triển khai thực hiện tốt quy hoạch chung của xã và các quy hoạch khác gắn với thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn của xã giai đoạn 2026- 2030; phối hợp triển khai các công trình, dự án do cấp trên làm chủ đầu tư trên địa bàn xã.

Tranh thủ các nguồn lực để từng bước đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ hệ thống giao thông kết nối giữa các vùng trong xã và các xã, phường lân cận. Trong đó ưu tiên các công trình giao thông trọng điểm đã được xác định trong nhiệm kỳ; các tuyến giao thông nông thôn đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao. Tiếp tục thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong việc thực hiện bê tông hóa giao thông trong các thôn, xóm.

Xây dựng hạ tầng phát triển sản xuất, dịch vụ và kỹ thuật. Tranh thủ và huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng phục vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao gắn với tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp; hệ thống giao thông nội đồng, hệ thống thủy lợi, các công trình thoát lũ. Hạ tầng phục vụ phát triển dịch vụ, khu dịch vụ Đông Quảng Lợi; Ngư Mỹ Thạnh. Tiếp tục phối hợp kêu gọi đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Quảng Vinh, cụm công nghiệp Quảng Lợi.

Huy động các nguồn lực để xây dựng hạ tầng văn hóa xã hội. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; từng bước hoàn thiện các thiết chế văn hóa của xã và các thôn. Quy hoạch các điểm vui chơi cho trẻ em; các điểm cây xanh gắn với đề án trồng cây xanh trên địa bàn xã.

Kêu gọi đầu tư hình thành các khu dân cư kiểu mẫu hiện đại; vận động nhân dân đầu tư xây dựng nhà ở theo hướng kiến cố hóa, tầng hóa. Thực hiện tốt công tác phối hợp về bố trí tái định cư đối với các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng khi triển khai công trình tuyến đường sắt tốc độ cao đoạn qua địa bàn xã. Tranh thủ các nguồn lực để từng bước xây dựng khu hành chính tập trung của xã.

5. 5. Phát triển toàn diện văn hóa- xã hội

5.5.1. Phát triển văn hóa trở thành nền tảng tinh thần xã hội

Đẩy mạnh thực hiện và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, xây dựng gia đình văn hoá, làng văn hoá, đơn vị văn hoá gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao. Thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh, kỷ cương, kỷ luật nhất là trong tổ chức việc cưới, việc tang, lễ hội; bài trừ tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan. Phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử, cách mạng. Triển khai biên soạn địa chí các Làng trên địa bàn xã.

Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền. Duy trì các giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp trong các hoạt động lễ hội, văn hóa truyền thống của địa phương và bản sắc văn hóa Huế. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng. Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa- thể thao.

5.5.2. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tạo bước chuyển mạnh đối với giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào quá trình dạy và học. Thực hiện tốt công tác huy động, duy trì số lượng học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn ở các cấp học. Chú trọng giáo dục lịch sử, truyền thống cách mạng, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học.

Phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp theo quy hoạch. Tranh thủ các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường bán trú, trường học 2 buổi/ngày. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về giáo dục. Chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Quan tâm xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh các hoạt động khuyến học, khuyến tài; khuyến khích phát triển mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”.

5.5.3. Ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh ứng dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học - công nghệ vào mọi lĩnh vực sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, khuyến khích phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong các ngành, các cấp và trong Nhân dân. Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”; phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

5.5.4. Phát triển sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Nâng cao năng lực y tế dự phòng; không để phát sinh dịch lớn trên địa bàn; bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và sức khỏe học đường; hình thành ý thức tự chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, khám chữa bệnh định kỳ và thực hiện lối sống lành mạnh trong nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực hoạt động của ngành y tế. Nâng cao trình độ chuyên môn và tinh thần thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực y tế. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội trong việc triển khai thực hiện các chính sách dân số trong giai đoạn mới.

5.5.5. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

Thực hiện kịp thời các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Đẩy mạnh các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa; huy động và lồng ghép các nguồn lực để chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo và các đối tượng yếu thế. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động. Triển khai thực hiện tốt Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm xã hội. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; bình đẳng giới; đẩy mạnh phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn xã.

5.6. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, ý thức cảnh giác cách mạng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời các các tình huống phát sinh từ cơ sở không để bị động, bất ngờ; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập; hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân hàng năm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm bảo đảm an ninh, trật tự; đấu tranh phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; phấn đấu xã không có ma túy. Xây dựng lực lượng công an, quân sự, dân quân tự vệ, dự bị động viên, lực lượng bảo vệ an ninh trật tự cơ sở trên địa bàn vững mạnh toàn diện. Chăm lo công tác Đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang. Thực hiện các chế độ, chính sách hậu phương quân đội, công an và chính sách đối với các lực lượng.

5.7. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng sát dân, gần dân, vì dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp Nhân dân; khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo và khát vọng làm giàu chính đáng, hợp pháp trong hội viên, đoàn viên và Nhân dân. Phát huy tốt vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị- xã hội trong việc đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Chăm lo củng cố, kiện toàn tổ chức, cán bộ trong hệ thống Mặt trận và các đoàn thể chính trị- xã hội ở xã và thôn; quan tâm phát triển hội viên, đoàn viên mới và xây dựng lực lượng nông cốt.

5. 8. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân; phát huy vai trò, trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân, tăng cường giám sát

của Hội đồng nhân dân đối với các hoạt động của UBND xã và các cơ quan thuộc UBND xã. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Đổi mới phương thức quản lý, điều hành theo hướng công khai, minh bạch, lấy người dân làm trung tâm. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ, công chức; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ; phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì dân phục vụ đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thực hiện tốt quy định về tiếp dân, xử lý, giải quyết đơn, thư của công dân đảm bảo thời gian quy định, không để tồn đọng, kéo dài và khiếu kiện vượt cấp.

6. Các khâu đột phá

1. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ gắn với đẩy mạnh phát triển dịch vụ, du lịch.
2. Tập trung phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề (làng nghề mây tre đan Bao La, làng nghề bún bánh Ô Sa), đẩy mạnh kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp Quảng Vinh, cụm công nghiệp Quảng Lợi.
3. Phát huy tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế trang trại tổng hợp, thực hiện đầu tư phát triển đa mục đích.

7. Các nhóm giải pháp chủ yếu

Thông nhất 4 nhóm giải pháp đã nêu trong báo cáo chính trị, đó là:

1. Nhóm giải pháp về huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực
2. Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
3. Nhóm giải pháp về đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số
4. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện

B. Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVII. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Thành ủy.

C. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I để ban hành Chương trình hành động tổ chức thực hiện nhằm đưa Nghị quyết Đại hội sớm đi vào thực tiễn cuộc sống.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong xã tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng cách mạng của quê hương; đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I đã đề ra.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các ban, UBKT, VP Thành ủy;
- Các ban, UBKT, VP Đảng ủy;
- Các chi, đảng bộ cơ sở;
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Lưu VPĐU.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Đức

Xác nhận chữ ký của đồng chí

Lê Ngọc Đức

T/M ĐẢNG ỦY

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Hồ Ngọc Anh Tuấn